

Số: **287** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **28** tháng **02** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2014

Nhiệm vụ: Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ, đề xuất giải pháp thích ứng

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 15/3/2010 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2009-2015;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-BNN-KHCN ngày 13/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương, tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ "Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ, đề xuất giải pháp thích ứng";

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BNN-KHCN ngày 20/1/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch năm 2014 thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Xét tờ trình số 04/TTr-VTĐ&NLTT ngày 14/2/2013 của Viện trưởng Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam kèm đề cương và dự toán năm 2014 thực hiện nhiệm vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2014, nhiệm vụ "Đánh giá ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cộng đồng cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ, đề xuất giải pháp thích ứng", giao cho Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thực hiện, chi tiết như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Xây dựng các giải pháp thích ứng cho cộng đồng cư dân vùng duyên hải Bắc Bộ bị ảnh hưởng xâm nhập mặn

a. Đề xuất các giải pháp công trình:

- Đề xuất các công trình ngăn mặn, giữ ngọt vùng cửa sông;
- Đề xuất giải pháp công trình đê bao vùng cửa sông, đê biển;
- Đề xuất các giải pháp công trình bảo vệ các vùng nuôi trồng thủy sản ven biển
- Đề xuất các giải pháp cải tạo, nâng cao hiệu quả các công trình lấy nước ven sông....

- Tổng hợp phân tích, đề xuất giải pháp công trình nâng cao hiệu quả của các công trình lấy nước ven sông các tỉnh duyên hải ven biển Bắc Bộ...

b. Tổng hợp xây dựng giải pháp thích ứng

2. Đề xuất mô hình sinh kế cộng đồng bền vững thích ứng với BĐKH-NBD

a. Khảo sát, đánh giá mô hình tại hiện trường mô hình bền vững:

- 01 đoàn đi khảo sát gồm 5 người (01 cán bộ chuyên ngành thủy lợi; 01 cán bộ chuyên ngành Nông nghiệp hoặc thủy sản; 01 cán bộ chuyên gia về Biến đổi khí hậu; 01 cán bộ chuyên ngành môi trường; 01 cán bộ có chuyên môn về kinh tế xã hội). Khảo sát, thu thập, phân tích thông tin về mô hình

b. Điều tra, khảo sát phỏng vấn hộ gia đình:

- 01 đoàn đi khảo sát gồm 6 người (01 cán bộ chuyên ngành thủy lợi; 01 cán bộ chuyên ngành Nông nghiệp, 01 chuyên gia về thủy sản; 01 cán bộ chuyên gia về Biến đổi khí hậu; 01 cán bộ chuyên ngành môi trường; 01 cán bộ có chuyên môn về kinh tế xã hội).

c. Đề xuất mô hình sinh kế cộng đồng bền vững:

Phân tích, đánh giá hiện trạng các mô hình, phân tích những tích cực và hạn chế của mô hình; Rút kinh nghiệm và đề xuất mô hình bền vững.

d. Hợp tham vấn cộng đồng

3. Xây dựng bộ tiêu chí và cơ sở dữ liệu

a. Bộ tiêu chí về sinh kế của cộng đồng cư dân duyên hải ven biển Bắc Bộ;

b. Xây dựng bản đồ tập bản đồ

- Bản đồ hiện trạng công trình phụ vụ sản xuất Nông nghiệp cấp nước dân sinh, nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn trên nền bản đồ 1/100.000;

- Xây dựng bản đồ dự báo xâm nhập mặn đến năm 2020;

- Xây dựng bản đồ dự báo xâm nhập mặn đến năm 2030;

- Xây dựng bản đồ đề xuất công trình thích ứng để ổn định sinh kế của cộng đồng.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT THỰC HIỆN:

- *Phương pháp điều tra và thu thập thông tin:* Việc thu thập, khảo sát cần được tiến hành đồng bộ với việc thu thập các số liệu kinh tế, xã hội, các định hướng phát triển kinh tế của các tỉnh, hiện trạng công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản các huyện ven biển, các báo cáo đánh giá tác động xâm nhập mặn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu –nước biển dâng; các số liệu khảo sát đo đạc mặn 5 tỉnh duyên hải ven biển Bắc Bộ.

Phối hợp thực hiện: Có sự phối hợp với các tổ chức và cá nhân, các cơ quan chuyên môn và địa phương về các vấn đề có liên quan đến điều tra, đánh giá thu thập số liệu và xây dựng các giải pháp giảm thiểu tác động của xâm nhập mặn đến sinh kế của cư dân cũng như các vấn đề khác tổ chức, an ninh, thuê phương tiện và nhân công phụ giúp.

- *Phương pháp phân tích*: Rà soát, điều tra, đánh giá phân tích, kế thừa các kết quả, số liệu phân tích của các nghiên cứu trước đây như: các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án điều tra cơ bản về thủy lợi, tài nguyên nước, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch nuôi trồng thủy sản. Trong đó các kết quả nghiên cứu ngoài nước của IPCC, UNDP, CSIRO, WB, cùng các nghiên cứu trong nước của Viện Quy hoạch Thủy lợi, của Viện Khí tượng Thủy văn và Môi trường; Trường Đại học Thủy lợi; Trường Đại học Quốc gia về lĩnh vực xâm nhập mặn, ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến sinh kế của cư dân.

- *Phương pháp chuyên gia*: Lấy ý kiến chuyên gia về về phương pháp triển khai, phiếu điều tra, phương pháp tính toán, dự báo ảnh hưởng của xâm nhập mặn và đề xuất các các giải pháp pháp thích ứng, mô hình sinh kế cộng đồng bền vững....

- *Phương pháp tham vấn cộng đồng*: Nhiệm vụ sẽ sử dụng kỹ thuật tham khảo ý kiến, phân tích của các chuyên gia chuyên sâu, ý kiến của các bên liên quan thông qua các cuộc hội thảo, tham vấn cộng đồng, chuyên gia quản lý ở trung ương, địa phương (các sở ban ngành, công ty, xí nghiệp khai thác quản lý công trình thủy lợi) và cộng đồng nông dân và dân cư địa phương về nội dung thực hiện và khả năng tiếp nhận của các giải pháp, mô hình.

III. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 2013:

TT	Nội dung/hoạt động	Thời gian
1	<u>Nội dung</u> Xây dựng giải pháp ứng phó ảnh hưởng của xâm nhập mặn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nước biển dâng, cải thiện sinh kế của cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ	T1- T6/2014
	- Xây dựng các giải pháp công trình	
	- Hội thảo chuyên gia	
2	<u>Nội dung</u> Đề xuất mô hình sinh kế cộng đồng bền vững thích ứng với BĐKH-NBD	T1/2014 – T10/2014
	- Khảo sát đánh giá mô hình hiện trường	
	- Điều tra phỏng vấn hộ gia đình nắm bắt nhu cầu khả năng thích ứng, tiếp nhận mô hình...	
	- Đề xuất mô hình sinh kế cộng đồng bền vững	
	- Tổ chức hội thảo tham vấn cộng đồng	
3	<u>Nội dung</u> Xây dựng cơ sở dữ liệu	T1/2014- T12/2014
	- Nhập dữ liệu khảo sát thu thập	
	- Xây dựng số hoá tập các loại bản đồ tỷ lệ 1/100.000. Bản đồ được in ấn với tỷ lệ 1/250.000	
	Viết báo cáo thực hiện 2014 và báo cáo tổng kết của nhiệm vụ	

IV. SẢN PHẨM 2014:

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu
Sản phẩm chính năm 2013:		
1	Báo cáo đề xuất các giải	

	pháp thích ứng cho cộng đồng cư dân vùng duyên hải Bắc Bộ bị ảnh hưởng xâm nhập mặn (cơ chế chính sách, kỹ thuật, tuyên truyền tập huấn)	Các giải pháp đề xuất bao gồm giải pháp phi công trình, cơ chế chính sách, nâng cao năng lực cho người quản lý vận hành công trình hợp lý; nâng cao nhận thức của cộng đồng người dân về ảnh hưởng của xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến sinh kế của cộng đồng cư dân, được địa phương chấp thuận, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua.
2	Báo cáo đề xuất mô hình sinh kế cộng đồng bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ	Đề xuất mô hình sinh kế bền vững cộng đồng thích ứng với ảnh hưởng của xâm nhập mặn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nước biển dâng nhằm cải thiện sinh kế của cư dân vùng duyên hải ven biển Bắc Bộ
3	Cơ sở dữ liệu của nhiệm vụ	Bộ cơ sở dữ liệu bao gồm: - Bộ tiêu chí điều tra; - 01 bộ dữ liệu về hồ sơ: các báo cáo chính, chuyên đề, kết quả tính toán liên quan đến nhiệm vụ - Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi, cấp nước dân sinh, nuôi trồng thủy sản nguồn nước cấp bị ảnh hưởng của xâm nhập mặn; Bản đồ dự báo xâm nhập mặn đến năm 2020; Bản đồ dự báo xâm nhập mặn đến năm 2030 và vị trí công trình đề xuất thích ứng để ổn định sinh kế của cộng đồng
4	Báo cáo thực hiện năm 2014 và báo cáo tổng hợp thực hiện nhiệm vụ 2012-2014	Báo cáo được tổng hợp từ các báo cáo thực hiện các năm, thể hiện đầy đủ nội dung nhiệm vụ, phương pháp thực hiện và các kết quả đạt được

V. Kinh phí: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)

Điều 2. Căn cứ quyết định này Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng đơn vị và cá nhân được giao tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Hoàng Văn Thắng (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đinh Vũ Thanh